

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã, các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 10 năm hoặc tại các làng nghề được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận, bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

b) Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

d) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.”

2. Sửa đổi khoản 1 và bổ sung khoản 5a, khoản 5b vào sau khoản 5 Điều 2 như sau:

“1. Chương trình khuyến công quốc gia là tập hợp các nội dung, nhiệm vụ về hoạt động khuyến công trong từng giai đoạn (05 năm) do Bộ Công Thương tổ chức xây dựng và phê duyệt phù hợp với kế hoạch phát triển trung

hạn, dài hạn của ngành nhằm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp trên phạm vi cả nước.”

“5a. Sản xuất và tiêu dùng bền vững là việc áp dụng các giải pháp theo hướng tiếp cận vòng đời sản phẩm, đẩy mạnh liên kết trong các khâu từ khai thác tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu đến thiết kế, sản xuất, phân phối, tiêu dùng và thải bỏ, chú trọng sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì, tái sử dụng và tái chế trong các công đoạn của vòng đời sản phẩm; coi trọng đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, cải tiến thiết bị, quy trình quản lý nhằm thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.”

“5b. Chuyển đổi số trong hoạt động khuyến công là việc hỗ trợ áp dụng các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số nhằm thay đổi mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh truyền thống để tạo ra cơ hội, sản phẩm, doanh thu và giá trị mới trong sản xuất công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên nhiên vật liệu gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 7 Điều 4 như sau:

“1. Hỗ trợ đào tạo nghề theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn để tạo việc làm và nâng cao tay nghề cho người lao động. Chương trình và hình thức đào tạo nghề chủ yếu là: kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; chương trình bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; chương trình chuyển giao công nghệ.”

“3. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình về áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.”

“4. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn thông qua hỗ trợ tổ chức, tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp; hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm và các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Hỗ trợ tổ chức thi thợ giỏi nghề thủ công mỹ nghệ, thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu; hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động truyền dạy, phổ biến kinh nghiệm bảo tồn và phát triển nghề của các nghề nhân dân, nghề nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ”.

“7. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp; xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn:

a) Hỗ trợ tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

b) Hỗ trợ công nghệ, máy móc thiết bị xử lý nước thải, khí thải tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân đầu tư, sản xuất vào các ngành nghề, lĩnh vực sau đây được hưởng chính sách khuyến công theo quy định tại Điều 4 Nghị định này:

a) Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; sản xuất và chế biến thực phẩm.

b) Công nghiệp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu.

c) Công nghiệp hóa chất phục vụ nông nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản; công nghệ sinh học, công nghiệp môi trường, các ngành chuyển đổi từ công nghiệp xanh, công nghiệp giảm phát thải và cacbon thấp, công nghiệp năng lượng thân thiện môi trường.

d) Công nghiệp cơ khí; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp dệt may, da giày; công nghiệp công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững.

đ) Ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại địa phương cần được bảo tồn và phát triển.

e) Áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

g) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2; bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“2. Ngành nghề ưu tiên:

a) Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí, công nghiệp hoá chất phục vụ nông nghiệp; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; công nghiệp hỗ trợ; áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

b) Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; sản phẩm thuộc các chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp trọng điểm của quốc gia, vùng, miền và từng địa phương; sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sản phẩm có thị trường xuất khẩu.”

“3. Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định thì ưu tiên lựa chọn cơ sở do phụ nữ làm chủ, cơ sở sử dụng nhiều lao động nữ hơn.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Tổ chức dịch vụ khuyến công khác là đơn vị sự nghiệp công lập không trực thuộc Sở Công Thương nhưng có chức năng nhiệm vụ về khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và các tổ chức không thuộc Điều 7,

Điều 8 của Nghị định này nhưng có đủ năng lực để triển khai thực hiện các dịch vụ khuyến công.”

8. Bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Kinh phí khuyến công hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật. Phần kinh phí hỗ trợ này không tính vào thu nhập chịu thuế của cơ sở công nghiệp nông thôn.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí khuyến công do ngân sách nhà nước cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1; bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 15 như sau:

“b) Xây dựng và phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai các hoạt động khuyến công theo chương trình đã phê duyệt.”

“c) Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công quốc gia hàng năm đảm bảo phù hợp với Chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn đã phê duyệt.”

“1a. Căn cứ chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn và kế hoạch khuyến công quốc gia hàng năm do Bộ Công Thương phê duyệt, Bộ Tài chính chủ trì, bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động khuyến công quốc gia theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền quyết định; hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công.”

11. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c, điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 16 như sau:

“a) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện địa phương.”

“c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cơ quan chuyên môn quyết định hình thức hỗ trợ từ kinh phí khuyến công địa phương cho các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định này.”

“đ) Chỉ đạo xây dựng, tổng hợp các chương trình, kế hoạch, đề án có sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia.”

“2. Sở Công Thương là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại địa phương; chịu trách nhiệm xây dựng, trình Bộ Công Thương phê duyệt các chương trình, kế hoạch, đề án có sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia; chỉ

đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khuyến công quốc gia được phân cấp.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

1. Thay thế cụm từ “Cục Công nghiệp địa phương” bằng cụm từ “Cục Công Thương địa phương” tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7.

2. Thay thế cụm từ “Trung tâm khuyến công” bằng cụm từ “Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến công” tại điểm c khoản 9 Điều 4; khoản 2 Điều 8; khoản 2 và khoản 3 Điều 15; điểm h khoản 1 Điều 16.

3. Thay thế cụm từ “sản xuất sạch hơn” bằng cụm từ “sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững” tại khoản 1 Điều 1; khoản 1 Điều 2; khoản 2 Điều 4; điểm a, điểm b khoản 8 Điều 4; khoản 3 Điều 6.

4. Bãi bỏ khoản 5 Điều 14.

Điều 3. Điều khoản thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CTĐP (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công
(Tài liệu gửi kèm theo Hồ sơ thẩm định)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (Nghị định về khuyến công) như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Trên cơ sở Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát, xem xét, đối chiếu văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định về khuyến công để đánh giá các quy định nhằm bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật; bảo đảm không đưa vào dự thảo Nghị định các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Phạm vi: Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách có liên quan đến khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong phát triển công nghiệp nông thôn.

Nội dung: Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật các chính sách có liên quan quy định việc khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong phát triển công nghiệp nông thôn; quy định về tổ chức cơ quan chuyên môn ở trung ương và địa phương; quy định về phân cấp phân quyền, quy định sáp nhập, giải thể và tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; quy định về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

Đối tượng rà soát: Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ đạo đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ đầu mối là Cục Công Thương địa phương, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan thuộc Bộ thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản

do mình trình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo; văn bản quy phạm pháp luật khác có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về khuyến công.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án, dự thảo: Qua rà soát đã xác định được có 27 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản sau:

a) 09 luật của Quốc hội:

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023.

b) 14 Nghị định của Chính phủ

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ);

- Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn xét tặng Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 01 tháng 02 năm 2019;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2016;

- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 26 tháng 8 năm 2021;

- Nghị định số 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 01 tháng 4 năm 2021;

- Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

- Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) 01 Nghị quyết của Chính phủ

Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước

d) 01 Nghị quyết của Trung ương

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

e) 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Kết quả cụ thể

1. Về Đối tượng áp dụng

- Nội dung sản xuất và tiêu dùng bền vững được quy định tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 – 2030.

Đề xuất: Bộ Công Thương đề nghị bổ sung nội dung sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc hỗ trợ chính sách khuyến công thông qua xác định mô hình, quy trình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

2. Đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với chính sách quản lý và phát triển cụm công nghiệp quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Đề xuất: Bộ Công Thương đề nghị bổ sung các đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm triển khai hiệu quả chính sách khuyến công trong việc tạo mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn, nhất là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường cần phải di dời; các hoạt động hỗ trợ từ khuyến công cho phát triển cụm công nghiệp còn góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường khu vực nông thôn, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động công liên quan, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở CNNT đạt hiệu quả, đồng thời góp phần đảm bảo quy hoạch, phát triển cụm công nghiệp bền vững, trật tự, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. 3. Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương; trong đó có nêu một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng là rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật chuyên ngành, theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, trong đó: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước, tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công trong phạm vi cả nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không quyết định các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành theo phân công của Chính phủ và những vấn đề thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi đã được phân cấp, phân quyền.

Đề xuất: Bộ Công Thương đề nghị điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn từ “Thủ tướng Chính phủ” thành “Bộ Công Thương” để tạo tính chủ động, sáng tạo, sát thực tế hơn, giải

quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển công nghiệp nông thôn theo chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước.

4. Về mục tiêu của hoạt động khuyến công

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định “Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”; định hướng của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra mục tiêu để Việt Nam trở thành quốc gia số, trong đó chuyển đổi số cho doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng; doanh nghiệp cần phải tự tạo ra sức bật phát triển, với cốt lõi là việc số hóa trên mọi phương diện.

Đề xuất: Bộ Công Thương đề nghị bổ sung quy định về chuyển đổi số nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc xác định và triển khai nội dung hoạt động khuyến công về chuyển đổi số; áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực, lợi thế cạnh tranh và tạo ra các giá trị mới.

- Về quy định kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn

Luật bảo vệ môi trường quy định: “Lồng ghép, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội”; bên cạnh đó nhiều văn bản của Đảng, Chính phủ định hướng về đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Đề xuất: Bộ Công Thương đề nghị bổ sung kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh vào mục tiêu của hoạt động khuyến công nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT trong việc áp dụng các tiêu chí của kinh tế tuần hoàn vào quá trình sản xuất; nâng cao nhận thức, hình thành thói quen trong tiêu dùng xanh, thay đổi hành vi mua sắm hướng đến việc bảo vệ môi trường; thông qua các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường và loại bỏ những công nghệ cũ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất.

6. Về nội dung hoạt động khuyến công trong công tác đào tạo nghề, cuộc thi tay nghề, thợ giỏi, thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ

- Nội dung về hỗ trợ đào tạo nghề: Luật Giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội) quy định về Chương trình đào tạo thường xuyên.

Đề xuất: Bộ Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội) quy định về Chương trình đào tạo thường xuyên.

- Nội dung hỗ trợ tổ chức các cuộc thi tay nghề thợ giỏi, thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ:

Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn xét tặng Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 7 tháng 7 năm 2022 phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030.

Nội dung hỗ trợ tổ chức các cuộc thi tay nghề thợ giỏi, thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ: nhằm có chính sách khuyến khích và hỗ trợ đội ngũ nghệ nhân thợ giỏi trong việc tiếp tục duy trì, đẩy mạnh phát triển nghề, góp phần xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm ngành nghề truyền thống; gìn giữ, bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa làng nghề, phù hợp với tinh thần Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 7 tháng 7 năm 2022 phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

Đề xuất: Bộ Công Thương đề nghị Sửa đổi, bổ sung nhằm có chính sách khuyến khích và hỗ trợ đội ngũ nghệ nhân thợ giỏi trong việc tiếp tục duy trì, đẩy mạnh phát triển nghề, tích cực truyền nghề cho thế trẻ, góp phần xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm ngành nghề truyền thống; gìn giữ, bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa làng nghề.

7. Về danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công

Sửa đổi, bổ sung theo hướng cập nhật, quy định lại các ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công trên cơ sở kế thừa Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, pháp luật liên quan và đánh giá tính hiệu quả trong thời gian qua; bãi bỏ ngành nghề không ghi nhận hoạt động hỗ trợ, số liệu đánh giá và trên thực tế dễ phát sinh tiêu cực, bức xúc xã hội (Khai thác, chế biến khoáng sản tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật); bổ sung thêm lĩnh vực về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, các hoạt động xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn phù hợp với các quy định dự kiến bổ sung như nêu trên. Theo Luật Đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Đề xuất: Bộ Công Thương đề nghị Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế hiện nay.

8. Về nguyên tắc ưu tiên

Sửa đổi, bổ sung theo hướng đồng bộ, thống nhất với các quy định dự kiến sửa đổi, bổ sung như nêu trên, cụ thể: Bổ sung nội dung ưu tiên sản xuất và tiêu dùng bền vững; ưu tiên các chương trình đề án về chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đề xuất: Bộ Công Thương đề nghị Sửa đổi, bổ sung nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc xác định và triển khai nội dung hoạt động khuyến công về chuyển đổi số.

9. Về tổ chức dịch vụ khuyến công khác

Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ vị trí của đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ về khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không trực thuộc Sở Công Thương được xếp vào nhóm tổ chức dịch vụ khuyến công khác, không phải trong tổ chức hệ thống khuyến công được thiết lập theo ngành dọc để vẫn đảm bảo chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương về hoạt động khuyến công, thuận lợi trong chỉ đạo chuyên môn của Bộ Công Thương và tính ổn định của tổ chức hệ thống khuyến công cả nước.

Đề xuất: Việc sửa đổi bổ sung này phù hợp với Nghị định số 45/2012/NĐ-CP quy định về tổ chức dịch vụ khuyến công địa phương, Sở Công Thương là cơ quan giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại địa phương, UBND cấp tỉnh thành lập Trung tâm Khuyến công là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 2 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: Dịch vụ các lĩnh vực: Khuyến công; xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, ... thuộc khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước về hoạt động kinh tế công thương” và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương (Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022; Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2023), trong đó quy định: Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về Công Thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Khuyến công, Xúc tiến thương mại,...

10. Về kinh phí bảo đảm cho hoạt động khuyến công

Bổ sung quy định kinh phí khuyến công hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật và xác định rõ phân vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước không tính vào thu nhập chịu thuế của cơ sở công nghiệp nông thôn, tương tự như quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện cho đối tượng của chính sách khuyến công - phần lớn là doanh nghiệp quy mô nhỏ, siêu nhỏ, trình độ quản trị còn thấp, năng lực tài chính hạn hẹp nay được thụ hưởng và hấp thụ hoàn toàn phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (mức hỗ trợ cũng chỉ đóng vai trò vốn môi với mức chi còn rất hạn chế theo quy định hiện hành).

Đề xuất: Xác định rõ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước triển khai các hoạt động khuyến công là từ nguồn chi thường xuyên và được thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng, giúp các địa phương có căn cứ,